

Số: 3466 /QĐ-ĐHNH

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 10 tháng 10 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công nhận đủ điều kiện học Anh văn chuyên ngành đối với sinh viên hệ đại học chính quy chương trình tiếng Anh bán phần (CLC) và chương trình đào tạo đặc biệt đợt tháng 9 năm 2024

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGÂN HÀNG TP. HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Nghị quyết số 25/NQ-ĐHNH-HĐT, ngày 10/5/2022 của Chủ tịch Hội đồng trường về việc ban hành “Quy chế chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các đơn vị thuộc, trực thuộc Trường Đại học Ngân hàng Tp. Hồ Chí Minh”;

Căn cứ Thông tư 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24/01/2014 của Bộ Giáo dục và đào tạo về việc Ban hành khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam.

Căn cứ Quyết định số 466/QĐ-ĐHNH, ngày 28/02/2024 của Hiệu trưởng về việc ban hành Quy chế tổ chức và quản lý đào tạo trình độ đại học tại Trường Đại học Ngân hàng Tp. Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 1070/QĐ-ĐHNH, ngày 24/04/2024 của Hiệu trưởng về việc ban hành Quy chế tổ chức và triển khai thực hiện chương trình đào tạo chất lượng cao, tiếng Anh bán phần, chương trình đào tạo đặc biệt trình độ đại học tại Trường Đại học Ngân hàng Tp. Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 3786/QĐ-ĐHNH ngày 21/12/2023 của Hiệu trưởng Trường Đại học Ngân hàng Tp. Hồ Chí Minh về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của quy chế tổ chức và quản lý đào tạo trình độ đại học tại Trường Đại học Ngân hàng Tp. Hồ Chí Minh được ban hành theo Quyết định số 1583/QĐ-ĐHNH, ngày 07/09/2021;

Xét chứng chỉ Anh văn sinh viên nộp và đề nghị Trưởng Phòng Quản lý Đào tạo.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận đạt chuẩn tiếng Anh giai đoạn đào tạo đại cương (tương đương trình độ tiếng Anh bậc 3/6 theo tiêu chuẩn Việt Nam) đối với 90 sinh viên đại học chính quy chương trình tiếng Anh bán phần (CLC) và chương trình đào tạo đặc biệt đợt tháng 9 năm 2024.

(Danh sách đính kèm)

Điều 2. Các đơn vị phối hợp thực hiện theo Quyết định số 1075/QĐ-ĐHNH, ngày 08/05/2019 của Hiệu trưởng về việc ban hành quy chế quản lý điểm trên Hệ thống phần mềm Quản lý đào tạo.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Trưởng Phòng Quản lý Đào tạo, Trưởng Phòng Khảo thí – Đảm bảo chất lượng và các sinh viên có tên ở Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3: để thực hiện;
- Phòng KT&ĐBCL;
- Lưu VP, Ban CLC.



HIỆU TRƯỞNG

PGS. TS. Nguyễn Đức Trung



**DANH SÁCH SINH VIÊN ĐẠI HỌC CHÍNH QUY CHƯƠNG TRÌNH
TIẾNG ANH BÁN PHẦN (CLC) VÀ CTĐT ĐẶC BIỆT ĐỦ ĐIỀU KIỆN ĐĂNG KÝ CÁC HỌC PHẦN
TIẾNG ANH CHUYÊN NGÀNH ĐỢT THÁNG 9 NĂM 2024**

(Ban hành kèm theo Quyết định: 3466/QĐ-ĐHNH, ngày 10 tháng 10 năm 2024
của Hiệu trưởng Trường Đại học Ngân hàng Thành phố Hồ Chí Minh)

STT	MÃ SỐ SINH VIÊN	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	LỚP SINH HOẠT	CHỨNG CHỈ TIẾNG ANH		GHI CHÚ
					VSTEP	IELTS	
1	050611230010	Nguyễn Hoàng Phương An	03/01/2005	HQ11-BAF02	3/6		
2	150401240051	Nguyễn Hà Quỳnh Anh	07/11/2006	HQ12-BBE02		5.5	
3	050611230102	Trương Ngọc Ánh	06/05/2005	HQ11-BAF15	3/6		
4	050112240430	Nguyễn Gia Bảo	16/06/2006	HQ12-BAF16		5.5	
5	050611230121	Nguyễn Đăng Ngọc Bích	21/10/2005	HQ11-BAF04	3/6		
6	050312240249	Trần Đức Bình	11/02/2006	HQ12-MAG01		6.0	
7	050611230123	Đường Y Bình	18/09/2005	HQ11-BAF02	3/6		
8	050611230139	Võ Hương Bình	16/06/2005	HQ11-ACC04	3/6		
9	050611230143	Đặng Ngọc Châu	28/01/2005	HQ11-BAF21		5.0	
10	050611230146	Lê Ngọc Bảo Châu	16/10/2005	HQ11-BAF15	3/6		
11	050611230147	Lê Ngọc Minh Châu	22/02/2005	HQ11-BAF05	3/6		
12	050611230158	Dương Thị Kim Chi	07/02/2005	HQ11-BAF14	3/6		
13	050611230162	Lý Thị Mộng Chúc	21/10/2005	HQ11-ACC03	3/6		
14	050112240477	Ngô Quang Đại	04/12/2006	HQ12-BAF10		5.5	
15	050611230218	Nguyễn Thị Mỹ Dung	30/04/2005	HQ11-BAF01	3/6		
16	050611230252	Trần Thị Bảo Duyên	09/06/2005	HQ11-BAF02	3/6		
17	050611230256	Nguyễn Thị Hương Giang	06/10/2005	HQ11-BAF16	3/6		
18	050611230265	Nguyễn Huỳnh Giao	13/09/2005	HQ11-BAF11	3/6		
19	050611230284	Trần Giao Hạ	29/09/2005	HQ11-BAF21	3/6		
20	050611230297	Nguyễn Diệp Gia Hân	28/03/2005	HQ11-MAG03	3/6		
21	050611230303	Phạm Ngọc Hân	19/07/2005	HQ11-MAG02	3/6		
22	050112240508	Đoàn Thân Thúy Hằng	10/10/2006	HQ12-BAF13		5.0	
23	050611230339	Phạm Thị Hồng Hạnh	15/12/2004	HQ11-ACC04	3/6		
24	050610220220	Nguyễn Ngọc Quỳnh Hương	27/02/2004	HQ10-GE06	3/6		
25	050611230398	Bùi Thị Huỳnh Hương	16/11/2005	HQ11-BAF12	3/6		
26	050112240570	Nguyễn Nhật Huyền	01/04/2006	HQ12-BAF08		5.5	
27	050611230442	Cao Thị Mỹ Huyền	25/09/2005	HQ11-BAF11	3/6		
28	050312240277	Nguyễn Đỗ Tuấn Khang	17/08/2006	HQ12-MAG02		5.5	
29	050611230521	Bùi Thị Mộng Kiều	28/04/2005	HQ11-BAF10	3/6		

STT	MÃ SỐ SINH VIÊN	HỌ VÀ TÊN		NGÀY SINH	LỚP SINH HOẠT	CHỨNG CHỈ TIẾNG ANH		GHI CHÚ
						VSTEP	IELTS	
30	050611230529	Trần Lê Hồng	Lam	18/09/2005	HQ11-BAF07	3/6		
31	050611230534	Nguyễn Ngọc Hương	Lan	19/08/2005	HQ11-BAF19	3/6		
32	050611230549	Đặng Vũ Khánh	Linh	18/04/2005	HQ11-ACC03	3/6		
33	050611230585	Phạm Thị Phương	Linh	15/08/2005	HQ11-BAF03	3/6		
34	050611230596	Võ Thị Thùy	Linh	10/03/2005	HQ11-BAF06	3/6		
35	050611230614	Trần Ngọc Khánh	Luy	07/10/2005	HQ11-BAF13	3/6		
36	050610221074	Trần Ngọc Xuân	Mai	13/06/2004	HQ10-GE09	3/6		
37	050611230640	Tou Prong Ria	Mến	02/05/2005	HQ11-BAF08	3/6		
38	050611230658	Nguyễn Thy	Minh	20/01/2005	HQ11-BAF11	3/6		
39	150401240021	Đào Gia	Minh	16/12/2006	HQ12-BBE02		6.0	
40	050610221089	Nguyễn Thị Diễm	My	29/09/2004	HQ10-GE13	3/6		
41	050611230669	Đoàn Thị Hà	My	20/01/2005	HQ11-MAG07	3/6		
42	050611230676	Nguyễn Ngọc Sương	My	02/08/2005	HQ11-MAG03	3/6		
43	050611230713	Đường Kim	Ngân	06/01/2005	HQ11-ACC03		5.5	
44	050611230723	Lê Thị Thanh	Ngân	30/06/2005	HQ11-BAF09	3/6		
45	050611230738	Nguyễn Thị Ngọc	Ngân	17/06/2005	HQ11-BAF12	3/6		
46	050611230740	Nguyễn Thị Tuyết	Ngân	03/09/2005	HQ11-BAF20	3/6		
47	050611230750	Phạm Trần Kim	Ngân	05/07/2005	HQ11-BAF16	3/6		
48	050611230753	Trần Lê Châu	Ngân	19/01/2005	HQ11-BAF10	3/6		
49	050611230793	Nguyễn Khánh	Ngọc	05/01/2005	HQ11-MAG05	3/6		
50	050611230819	Bùi Hạnh	Nguyễn	01/04/2005	HQ11-BAF15	3/6		
51	050611230901	Trần Yến	Nhi	24/02/2005	HQ11-ACC05	3/6		
52	150401240067	Nguyễn Vũ Quỳnh	Như	05/12/2006	HQ12-BBE01		5.0	
53	050610220412	Phạm Thị Hồng	Nhung	26/08/2004	HQ10-GE24	3/6		
54	050611230961	Võ Thị Ái	Nữ	26/05/2005	HQ11-BAF13	3/6		
55	050611230967	Từ Thị Kiều	Oanh	07/03/2005	HQ11-BAF13	3/6		
56	050611231020	Phùng Thanh	Phương	22/12/2005	HQ11-BAF13	3/6		
57	050212240065	Phan Hồng	Quân	27/04/2006	HQ12-MIS01		5.0	
58	050611231128	Nguyễn Thị Kim	Thanh	24/08/2005	HQ11-BAF12	3/6		
59	050611231167	Võ Phương	Thảo	08/04/2005	HQ11-MAG03	3/6		
60	050611231169	Lê Hoàng Mai	Thi	31/10/2005	HQ11-MAG04	3/6		
61	050112240998	Trịnh Hoàng Anh	Thư	29/12/2006	HQ12-BAF23		5.5	
62	050611231244	Trương Thị Minh	Thư	17/09/2005	HQ11-ACC04	3/6		
63	050611231253	Trần Quốc	Thuận	10/10/2005	HQ11-BAF06	3/6		

STT	MÃ SỐ SINH VIÊN	HỌ VÀ TÊN		NGÀY SINH	LỚP SINH HOẠT	CHỨNG CHỈ TIẾNG ANH		GHI CHÚ
						VSTEP	IELTS	
64	050611231259	Lê Thị Thanh	Thúy	08/06/2005	HQ11-BAF12	3/6		
65	050812240081	Trần Thanh	Thủy	26/02/2006	HQ12-INE01		6.0	
66	050611231279	Trần Ngọc Mai	Thy	05/10/2005	HQ11-ACC03	3/6		
67	050611231292	Trương Kim Bảo	Tiên	24/05/2005	HQ11-BAF20	3/6		
68	050312240185	Lê Ngọc Thanh	Trà	05/10/2006	HQ12-MAG03		4.5	
69	050611231311	Lê Thị Quỳnh	Trâm	29/05/2005	HQ11-MAG05	3/6		
70	050611231331	Bùi Thị Ngọc	Trân	05/07/2005	HQ11-BAF14	3/6		
71	050611231338	Huỳnh Bảo	Trân	09/07/2005	HQ11-BAF08	3/6		
72	050611231350	Nguyễn Huế	Trân	14/12/2005	HQ11-BAF14	3/6		
73	050611231367	Quách Ngọc Bảo	Trân	30/06/2005	HQ11-BAF01	3/6		
74	050611231417	Nguyễn Lam	Triều	05/06/2005	HQ11-ACC02	3/6		
75	050611231442	Lê Thanh	Trúc	15/10/2005	HQ11-BAF10	3/6		
76	050611231456	Võ Ngọc Thanh	Trúc	01/02/2005	HQ11-BAF10	3/6		
77	050312240209	Nguyễn Trần Anh	Tú	19/07/2006	HQ12-MAG06		6.0	
78	050611231470	Phạm Ngọc	Tuấn	26/12/2005	HQ11-BAF06	3/6		
79	050609211652	Đỗ Thị Ngọc	Tuyền	25/07/2001	HQ9-GE18	3/6		
80	050611231505	Lê Trúc	Uyên	24/08/2005	HQ11-MAG01	3/6		
81	050611231532	Trần Thị Bích	Vân	16/08/2005	HQ11-BAF19		5.5	
82	050611231537	Bùi Huỳnh Ánh	Vi	17/12/2005	HQ11-MAG03	3/6		
83	050611231546	Hoàng Thị Phương	Viên	24/08/2005	HQ11-BAF11	3/6		
84	050611231557	Nguyễn Thế	Vũ	30/10/2005	HQ11-BAF05	3/6		
85	050611231603	Phan Yến	Vy	26/06/2005	HQ11-BAF20	3/6		
86	050611231620	Nguyễn Thị Ngọc	Xoàn	01/09/2005	HQ11-MAG03	3/6		
87	050611231629	Nguyễn Thị Như	Ý	13/03/2005	HQ11-BAF05	3/6		
88	050611231630	Phạm Thị Như	Ý	28/09/2005	HQ11-BAF08	3/6		
89	050611231636	Mai Thị Hồng	Yến	11/12/2005	HQ11-BAF08	3/6		
90	050611231637	Nguyễn Đào Hải	Yến	22/11/2005	HQ11-BAF09	3/6		

Tổng số: 90 sinh viên

